Đề thi Địa giữa kì 2 lớp 11 năm 2022 - Đề số 1

Phần I. Trắc nghiệm (4,0 điểm)

Câu 1. Ngành công nghiệp nào được coi là ngành kinh tế mũi nhọn của Liên Bang Nga, hàng năm mang lại nguồn thu ngoại tệ lớn?

A. Khai thác dầu khí.

B. Khai thác than.

C. Điện lực.

D. Luyện kim.

Câu 2. Từ lâu, Liên Bang Nga đã được coi là cường quốc về?

A. Công nghiệp luyện kim.

B. Công nghiệp vũ trụ.

C. Công nghiệp chế tạo máy.

D. Công nghiệp dệt.

Câu 3. Đảo nào sau đây có diện tích tự nhiên lớn nhất ở Nhật Bản?

A. Hôcaiđô.

B. Hônsu.

C. Kiuxiu.

D. Xicôcư.

Câu 4. Sản phẩm nào sau đây không phải là sản phẩm nhập khẩu của Nhật Bản?

A. Sản phẩm nông nghiệp.

B. Năng lượng: than, dầu mỏ, khí tự nhiên.

C. Nguyên liệu công nghiệp.

D. Sản phẩm công nghiệp chế biến.

Câu 5. Đặc điểm dân số Nhật Bản là:

A. Đông dân, tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên cao.

B. Đông dân, tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên thấp.

C. Dân số trung bình, tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên cao.

D. Dân sô trung bình, tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên thấp.

Câu 6. Tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên Nhật Bản có xu hướng:

A. Thấp và ngày càng giảm.

B. Thấp nhưng ngày càng tăng.

C. Thấp và giữ ở mức ổn định.

D. Cao và ngày càng giảm.

Câu 7. Nền công nghiệp Trung Quốc đã có những chuyển đổi nào sau đây?

A. Nền kinh tế thị trường sang nền kinh tế chỉ huy.

B. Nền kinh tế chỉ huy sang nền kinh tế thị trường.

C. Từ sản xuất hàng chất lượng kém sang hàng chất lượng cao.

D. Từ Sản xuất hàng chất lượng cao sang hàng chất lượng kém.

Câu 8. Đặc điểm lớn của địa hình Trung Quốc là:

A. Thấp dần từ Bắc xuống Nam.

B. Thấp dần từ Tây sang Đông.

C. Cao dần từ Bắc xuống Nam.

D. Cao dần từ Tây sang Đông.

Phần II. Tự luận

Câu 1 (3,5 điểm). Trình bày vai trò của LB Nga trong Liên bang Xô viết trước đây và những thành tựu mà LB Nga đạt được sau năm 2000?

Câu 2 (2,5 điểm). Trình bày những khó khăn và thuận lợi miền Tây Trung Quốc?

Đáp án đề thi giữa kì 2 lớp 11 Địa 2022 (Đề số 1)

Phần I. Trắc nghiệm

Câu 1.

Công nghiệp khai thác dầu khí là ngành mũi nhọn của nền kinh tế, hằng năm mang lại nguồn tài chính lớn cho đất nước. Năm 2006, LB Nga đứng đầu thế giới: về sản lượng khai thác dầu mỏ và khí tự nhiên (trên 500 triệu tấn dầu và 587 tỉ m3 khí tự nhiên).

Chọn: A.

Câu 2.

SGK/69, địa lí 11 cơ bản.

Chọn: B.

Câu 3.

Diện tích các đảo ở Nhật Bản theo thứ tự giảm dần là: Hônsu (225.800 km2) - Hôcaiđô (78.719 km2) - Kiuxiu (37.437 km2) - Xicôcư (18.545 km2).

Chọn: B.

Câu 4.

Sản phẩm công nghiệp chế biến: tàu biển, ô tô, xe gắn máy, sản phẩm tin học,… chiếm 99% giá trị xuất khẩu của Nhật Bản.

Chọn: D.

Câu 5.

Nhật bản là nước đông dân (đứng thứ 10 trên thế giới – khoảng 127,7 triệu người), tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên thấp: chỉ 0,1% (năm 2005).

Chọn: B.

Câu 6.

Tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên thấp: chỉ 0,1% (năm 2005). Dự đoán đến năm 2017, xuống còn -0,2%.

Chọn: A.

Câu 7.

Nền công nghiệp Trung Quốc đã có chuyển đổi từ nền kinh tế chỉ huy sang nền kinh tế thị trường. Đây là xu hướng phát riển của nhiều nước đang phát triển.

Chọn: B.

Câu 8.

Phía Tây Trung Quốc chủ yếu là đồi núi cao, ở trung tâm là đồi núi thấp, phía đông chủ yếu là đồng bằng.

Chọn: B.

Phần II. Tự luận

Câu 1.

- Vai trò của LB Nga trong Liên bang Xô viết (Liên Xô): LB Nga là một thành viên và đóng vai trò chính trong việc tạo dựng Liên Xô trở thành cường quốc. Nhiều sản phẩm công, nông nghiệp chủ yếu của LB Nga có tỉ trọng lớn trong Liên Xô cuối thập niên 80 thế kỉ XX: than đá (56,7%), dầu mỏ (87,2%), khí tự nhiên (83,1%), điện (65,7%), thép (60,0%); gỗ, giấy và xenlulô (90,0%), lương thực (51,4%).

- Những thành tựu của LB Nga sau năm 2000:

+ Vượt qua khủng hoảng, đang dần ổn định và đi lên.

+ Sản lượng các ngành kinh tế tăng, dự trữ ngoại tệ lớn thứ tư thế giới (năm 2005), đã thanh toán xong các khoản nợ nước ngoài từ thời kì Xô viết, giá trị xuất siêu ngày càng tăng, đời sống nhân dân từng bước được cải thiện.

+ Vị thế của LB Nga ngày càng nâng cao trên trường quốc tế. Hiện nay, LB Nga nằm trong nhóm nước có nền công nghiệp hàng đầu thế giới (G8).

Câu 2.

* Thuận lợi:

- Nông nghiệp: Tập trung nhiều rừng và đồng cỏ, thuận lợi cho việc phát triển chăn nuôi gia súc lớn.

- Công nghiệp: có nhiều loại khoáng sản như than, sắt, dầu mỏ, khí tự nhiên,… đây là vùng giàu tiềm năng công nghiệp.

* Khó khăn: địa hình hiểm trở, sông ngòi ít nước ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp, công nghiệp và sinh hoạt.

Đề thi giữa học kì 2 Địa lí lớp 11 năm 2022 - Đề số 2

Phần I. Trắc nghiệm (4,0 điểm)

Câu 1. Lãnh thổ LB Nga có các vùng kinh tế quan trọng nào dưới đây?

A. Vùng Phía đông, phía bắc, phía tây, phía nam

B. Vùng Trung Ương, trung tâm đất đen, U-ran, Viễn Đông

C. Vùng biển, vùng đồng bằng, trung du, miền núi.

D. Vùng kinh tế trọng điểm miền Bắc, miền Trung, phía Nam

Câu 2. Nhận định nào sau đây không đúng về đặc điểm dân cư Nhật Bản?

A. Nhật Bản là nước đông dân, tính tới 06/2017 dân số Nhật Bản đứng thứ 11 thế giới.

B. Phần nhỏ dân cư của Nhật Bản sinh sống ở các thành phố ven biển.

C. Người lao động cần cù, làm việc tích cực, có ý thức tự giác, tinh thần trách nhiệm rất cao.

D. Người Nhật rất chú trọng đầu tư cho giáo dục, y tế và giao thông công cộng.

Câu 3. Tác động nào sau đây là không đúng với xu hướng già hóa dân số tới sự phát triển kinh tế- xã hội Nhật Bản?

A. Tạo sức ép lớn lên quỹ phúc lợi xã hội.

B. Nguồn lao động bổ sung dồi dào.

C. Tuổi thọ trung bình của dân số tăng.

D. Nguồn tích lũy cho tái đầu tư sản xuất giảm

Câu 4. Đặc điểm nổi bật của sông ngòi Nhật Bản là:

A. Ngắn, dốc.

B. Lưu vực sông rộng lớn.

C. Lưu lượng nước nhỏ.

D. Sông đều chảy ra biển.

Câu 5. Đường bờ biển khúc khuỷu, nhiều vũng vịnh thuận lợi cho Nhật Bản phát triển ngành:

A. du lịch sinh thái biển.

B. giao thông vận tải biển.

C. khai thác khoáng sản biển.

D. nuôi trồng hải sản.

Câu 6. Dân cư Trung Quốc tập trung đông nhất ở vùng:

A. Ven biển và thượng lưu các con sông lớn.

B. Ven biển và hạ lưu các con sông lớn.

C.Ven biển và dọc theo con đường tơ lụa.

D. Phía Tây bắc của miền Đông.

Câu 7. Trung Quốc có nhiều kiểu khí hậu không phải là do:

A. Vị trí địa lí.

B. Quy mô lãnh thổ lớn.

C. Sự phân hóa địa hình đa dạng.

D. Nằm hoàn toàn trong khu vực nội chí tuyến.

Câu 8. Nghành công nghiệp trụ cột trong chính sách công nghiệp mới của Trung Quốc là:

A. Chế tạo máy, điện tử, hóa dầu, sản xuất máy bay, xây dựng.

B. Chế tạo máy, điện tử, dệt may, sản xuất ô tô, xây dựng.

C. Chế tạo máy, điện tử, hóa dầu, sản xuất ô tô, xây dựng.

D. Chế tạo máy, chế biến gỗ, hóa dầu, sản xuất ô tô, xây dựng.

Phần II. Tự luận

Câu 1 (3 điểm). Sự phát triển nhanh chóng của nền kinh tế Nhật Bản trong giai đoạn 1955 - 1973 là do những nguyên nhân chủ yếu nào?

Câu 2 (3 điểm). Dựa vào hình dưới đây, nhận xét sự phân bố dân cư và đô thị ở Trung Quốc. Giải thích?

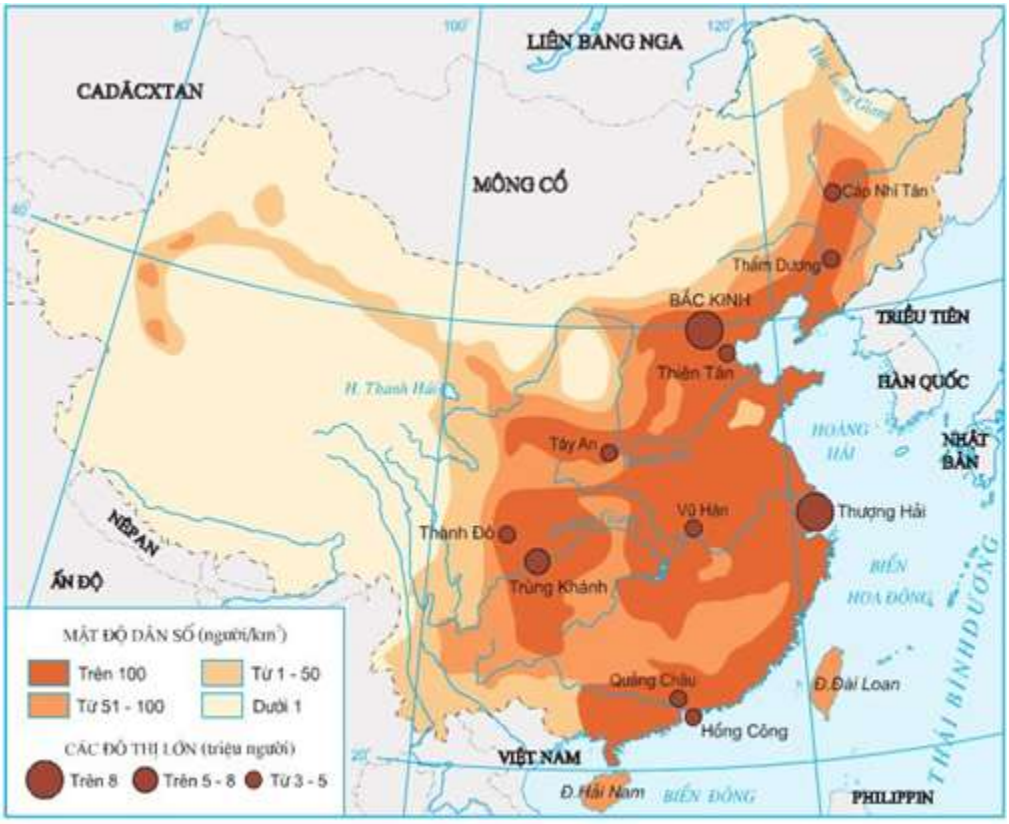

Hình 10.4. Phân bố dân cư Trung Quốc

Đáp án đề thi giữa học kì 2 lớp 11 môn Địa 2022 (Đề số 2)

Phần I. Trắc nghiệm

Câu 1.

SGK/71, địa lí 11 cơ bản.

Chọn: B.

Câu 2.

Ý không đúng là: Phần nhỏ dân cư của Nhật Bản sinh sống ở các thành phố ven biển. Đúng phải là: Phần lớn dân cư của Nhật Bản sinh sống ở các thành phố ven biển – nơi có điều kiện tự nhiên thuận lợi hơn.

Chọn: B.

Câu 3.

Do xu hướng già hóa dân số: số người già tăng, số trẻ em sinh ra ít (dự báo đến năm 2025 tỉ lệ trẻ em dưới 15 tuổi chỉ còn 11,7%, nên Nhật Bản đang phải đối mặt với nguy cơ thiếu nguồn lao động).

Chọn: B.

Câu 4.

Do đặc điểm địa hình chủ yếu là đồi núi, hẹp ngang, sông ngòi chủ yếu chảy theo hướng tây bắc đông nam nên sông ngòi Nhật Bản ngắn và dốc.

Chọn: A.

Câu 5.

Đường bờ biển khúc khuỷu, nhiều vũng vịnh thuận lợi cho Nhật Bản phát triển ngành: giao thông vận tải biển (xây dựng các cảng biển).

Chọn: B.

Câu 6.

Do ven biển và hạ lưu các con sông lớn có điều kiện tự nhiên thuận lợi để phát riển kinh tế nên dân cư Trung Quốc tập trung đông.

Chọn: B.

Câu 7.

Lãnh thổ Trung Quốc kéo dài từ 200B đến 500B. Chỉ có 1 phần nhỏ nằm trong khu vực nội chí tuyến.

Chọn: D.

Câu 8.

SGK/92, địa lí 11 cơ bản.

Chọn: C.

Phần II. Tự luận

Câu 1.

Sự phát triển nhanh chóng của nền kinh tế Nhật Bản trong giai đoạn 1955 - 1973 là do những nguyên nhân chủ yếu:

- Chú trọng đầu tư hiện đại hoá công nghiệp.

- Tăng vốn.

- Gắn liền với áp dụng kĩ thuật mới.

- Tập trung cao độ vào phát triển các ngành then chốt, có trọng điểm theo từng giai đoạn.

- Duy trì cơ cấu kinh tê hai tầng, vừa phát triển các xí nghiệp lớn, vừa duy trì những tổ chức sản xuất nhỏ, thủ công.

Câu 2.

* Nhận xét

- Dân cư tập trung chủ yếu ở phía đông, tập trung với mật độ cao ở các đồng bằng lớn, vùng duyên hải, ở các thành phố.

- Vùng phía tây và phía bắc, dân cư rất thưa thớt, nhiều vùng rộng lớn ở phía bắc và phía tây có mật độ dưới 1 người/km2.

* Giải thích

- Miền Đông có nhiều thuận lợi về tự nhiên (địa hình thấp, đồng bằng phù sa màu mỡ với diện tích rộng, khí hậu thuận lợi, nguồn nước dồi dào,...).

- Miền Tây rất khó khăn về tự nhiên (diện tích khô hạn lớn, địa hình hiểm trở, khí hậu khắc nghiệt,...).